BnF Gallica

Cua tôi tâp oc ch quc ng

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Cua tôi tâp oc ch quc ng. 1924.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

pièce
INDO-CHINOIS
8° 322

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4084

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

CỦA TÔI

TẬP ĐỌC

CHỮ QUỐC NGỮ

IMPRIMERIE DE QUINHON
QUINHON (ANNAM)
1924

8 Ind. Ch. Pièce
322

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Nom d'auteur ..... " .....

Titre de l'ouvrage: Của tôi tập đọc chữ quốc ngữ (J'apprends à lire le quốc ngữ)

Quinhon

Catholicisme

Imp. de la Mission

1929

Sách nầy của tôi.

là .....

trưởng làng .....

tổng .....

huyện .....

phủ .....

tỉnh .....

Xứ .....

Ngày ..... tháng .....

Năm .....

CỦA TÔI TẬP ĐỌC.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 4684

Trò Tôma Ngọc.

—o—

Tôma Ngọc là con trẻ tử tế. Vừa sáng, hễ nghe mẹ kêu, nó liền làm dấu thánh Giá trên mình, và chỗi dậy, rửa tay, rửa mặt, rồi mặc áo, qui gối dâng cả và ngày cho Chúa; đoạn đi chào cha mẹ; tức thì đi nhà thờ đọc kinh, xem lễ cách nghiêm trang.

Khi nghe trống trường lên hiệu học, thì nó tới trước hết. Chăm chỉ nghe Thầy cắt nghĩa, cùng học siêng năng và viết bài kỹ lưỡng.

Ở nhà, Tôma Ngọc vâng lời cùng giúp đỡ cha mẹ hết lòng. Khi nói với cha mẹ, nó thưa dạ cung kính. Với anh em, chị em, nó ở cách vui vẻ thuận hoà.

Lúc ra chơi cùng bậu bạn, Ngọc chẳng hề nóng giận, cũng không làm mất lòng anh em bao giờ. Nó biết cung kính kẻ già cả, và kẻ có chức phận, lại biết thương yêu giúp đỡ người tật bịnh, kẻ đói nghèo. Thật Ngọc là một trẻ nết na phép tắc, ai ai đều cũng thương.

Đến tối nó lại đi chào thăm cha mẹ, rồi qui gối đọc kinh hôm và đi ngủ nết na.

Cả ngày Tôma Ngọc đã làm chín chắn mọi việc bổn phận phải giữ với Đức Chúa Trời, với cha mẹ, cùng với hết mọi người, và với mình nó nữa, nên cả đêm nó được ngủ êm.

Thì giờ ở đời nầy.

—o—

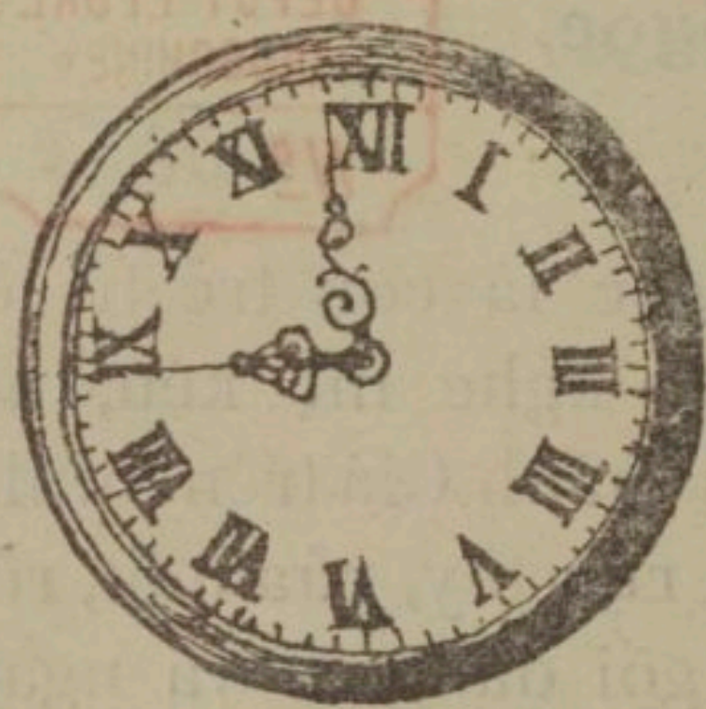

Một ngày chia ra nhiều giờ, một giờ chia làm nhiều phút, một phút lại chia ra nhiều giây.

Vậy một ngày là 24 giờ, một giờ có 60 phút, một phút có 60 giây.

Bảy ngày kêu là một tuần; ba mươi ngày gọi là một tháng; mười hai tháng kêu là một năm.

Bảy ngày trong một tuần là: Chúa nhựt, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy.

Mười hai tháng trong một năm là: Tháng Giêng, tháng hai, tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, tháng bảy, tháng tám, tháng chín, tháng mười, tháng mười một và tháng chạp.

Một năm có 365 ngày, mà hễ cách bốn năm thì có một năm có 366 ngày; năm ấy gọi là năm nhuần.

Kể tháng theo lịch Tây thì như sau nầy: tháng Giêng có 31 ngày; tháng hai có 28 ngày; tháng ba có 31 ngày; tháng tư 30 ngày; tháng năm 31 ngày; tháng sáu 30 ngày; tháng bảy 31 ngày; tháng tám 31 ngày; tháng chín 30 ngày; tháng mười 31 ngày; tháng mười một 30; tháng chạp 31 ngày.

Năm nào có 366 ngày, thì tháng hai có 29 ngày.

Con quạ và con cáo.

—o—

Có con quạ tha khúc thịt đỗ trên cây; con cáo đứng dưới gốc thèm, mà chẳng biết làm sao đặng, thì cất tiếng khen rằng: « Nghe nói anh quạ đen đỉu xấu xa, mà tôi coi đi nhắm lại: thiệt lịch sự lạ lùng; đầu cổ xứng cân, cánh lông láng mướt; đáng làm vua muông chim; song chưa biết cái giọng anh thế nào, phải chi được nghe anh kêu ít tiếng, mới sướng cho. »

Quạ nghe khen khoái chí, hả họng kêu to cho cáo nghe: khạ, khạ khạ.

Chẳng hay vừa mở miệng, khúc thịt rơi xuống, con cáo lượm liền, và trở chê rằng: « Mầy thiệt đen, thiệt xấu, thiệt dại; nhưng vậy tao khen mầy, mới được miếng thịt. »

Con chớ tin kẻ tâng khen con; một phải ra sức làm nhiều việc lành cho đáng Đức Chúa Trời thương và người ta yêu con mà thôi.

—o—

Nhà trường.

—o—

Nhà trường là một phòng có nhiều cửa lớn rộng rãi và nhiều cửa sổ. Trong trường có một cái bàn, một cái ghế cho thầy giáo ngồi dạy; và nhiều ghế dài cho học trò ngồi học. Mỗi trò có sách vở, giấy viết, một cây viết chì, một cái thước gạch, một cán viết, ngòi viết, một cục mủ tẩy, một tờ giấy chặm và một bình mực nhỏ, trong bình đầy mực.

Trong một góc nhà trường, có để một cái bản đen, cho thầy giáo dùng phấn viết mấy đều dạy học trò; xong rồi lấy khăn lau mà chùi đi. Học trò có những cái vở để tập viết.

Thầy giáo trả bài; chỉ bài cho học trò học, và bắt đọc lại thuộc lòng. Thầy giáo cũng cắt nghĩa mỗi một tiếng trong bài học, và chấm sửa những bài học trò viết.

Học trò thì nghe thầy cắt nghĩa, học bài và viết bài thuộc lòng, hoặc nghe thầy giáo đọc mà viết theo, hoặc tập viết một trương vở.

—o—

Giữ thế cho khỏi người ta phỉnh.

—o—

Thằng Tín đi học, thấy anh em bạn tắm sông lội bơi giỏi, thì hỏi một trò rằng: « Các anh làm cách nào mà lội bơi được? Tôi muốn lội bơi lắm, mà hễ xuống nước, thì chìm ngấm. »

Trò kia trả lời: « Dễ ợt có khó chi; nếu trò muốn lội bơi giỏi để tôi bày cho. Trò kiếm bắt một con chuồn chuồn cho to, rồi trò vén áo để cho nó cắn rún cho lâu, rồi trò xuống nước, thì tự nhiên nổi phình, chừng đó trò muốn bơi đi đâu cũng được. »

Thằng Tín nghe vậy liền tin, về nhà lúc thúc bắt con chuồn cho cắn rún. Nó cắn đau quá chừng, song cũng bặm miệng cắn răng chịu.

Chuồn chuồn cắn đã thèm; rồi thằng ấy chạy ra sông, nhảy ầm xuống, chìm mất. May đâu có người đang đứng xớ rớ, thấy nó khi không nhảy xuống sông, thì tưởng là đứa điên, liền nhảy xuống vớt lên.

Tội nghiệp, thằng Tín bị uống nước một bữa khá hung, và cái rún cũng sưng hai ba ngày mới hết đau.

Vậy khi ai bày đặt chuyện gì, nếu con không có trí đủ mà suy xét có nên tin chăng, thì hãy hỏi cha mẹ hay là thầy giáo chỉ biểu cho; chớ vội tin lời anh em bạn bày đặt mà phải khốn.

—o—

Phần thân thể loài người ta.

—o—

Con người ta có một cái đầu, một thân xác, hai cánh tay và hai ống chơn.

Nơi cái đầu có hai con mắt, một cái mũi có hai lỗ thở ra thở vào; hai lỗ tai; một lỗ miệng ở giữa hai môi; một cái lưỡi và hai hàm răng ở trong miệng; một cái trán; hai gò má và những sợi tóc.

Trong thân xác thì có hai lá phổi, một trái tim ở nơi ngực bên tay trái; một lá gan bên tay mặt và trái thận hai bên hông phía sau. Chính giữa có cái bao tử; trong bụng có ruột già ruột non.

Hai cánh tay là bắt từ trên vai mà xuống và có cái cùi chỏ, cái cườm tay, bàn tay có năm ngón có móng.

Ở trong sọ đầu cái óc.

Người ta nhờ hai con mắt mà xem. Người nào con mắt xem không thấy, gọi là người đui; còn người nào thấy được một con mắt mà thôi, thì gọi là người đui một mắt.

Người ta có hai lỗ tai để nghe, kẻ nào nghe không được thì là kẻ điếc.

Người ta nhờ cái lưỡi mà nói, ai nói không được, thì kêu là người câm.

Người nào có một cái chơn cụt hơn chơn khác, thì gọi là người què.

Kẻ nào chỉ có một cánh tay mà thôi, thì gọi là người cụt tay.

Còn người nào trên đầu không có tóc, thì kêu là kẻ sói đầu.

Những việc bổn phận buộc phải giữ với Đức Chúa Trời.

—o—

Ta phải thờ phượng một Đức Chúa Trời và tin cậy, kính mến Người trên hết mọi sự.

Ta đừng thề quấy, chớ nói lộng ngôn.

Ta phải đi xem lễ mọi ngày Chúa nhựt và lễ cả; lại chớ làm việc xác trong những ngày ấy.

Ta phải kiêng thịt ngày thứ sáu.

Ta phải cầu nguyện cho ta, cho cha mẹ, bà con ta, và cho các kẻ khác nữa. Ta phải cầu nguyện cho các kẻ cai trị ta, cho cả và quê hương ta được trở lại đạo Chúa, cùng cho các Đẳng linh hồn nơi lửa Luyện tội đặng mau ra khỏi nơi hình khổ ấy nữa.

Chó không kiêng thịt.

Trẻ An-tôn Kiên con nhà đạo đức, hằng nghe cha mẹ giảng giải chỉ bảy những việc phải biết, phải tin trong đạo. Bởi đó nó mới mười hai tuổi mà đạo lý lảu thông; điều răn Chúa, luật Hội thánh giữ gìn tử tế; việc bổn phận siêng năng; lại ăn nói khôn ngoan chắc chắn.

Ngày kia người ta săn được một con nai, khiêng về đem tới nhà làng nhóm, thui xẻ chia phần cho mấy người đi săn, lại cũng tái nướng ít nhiều đãi mấy ông viên chức.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Trò Kiên đi học về với chúng bạn, ngang qua đó, nghe người ta lao xao lố xố đông, bèn hỏi thì người ta nói làm thịt nai, nên rủ nhau vào coi thử nai hình dạng thể nào. Khi vào thấy mấy ông chức việc làng đang ngồi nhậu rượu, còn dân đang dọn dẹp bưng xách lăng xăng, trong mấy kẻ ấy cũng có vài người có đạo.

Ông hương thấy trò Kiên đứng coi cái đầu nai với chúng bạn, thì kêu và biểu rằng: Các trò chưa ăn thịt nai bao giờ, hãy vào đây cho ăn thử ít miếng.

Trò Kiên khoanh tay cúi đầu và thưa rằng: Dạ, cám ơn ông, song chúng tôi không ăn, vì hôm nay thứ sáu, chúng tôi kiêng thịt.

Ông hương liền gắp vài miếng thịt ném cho mấy con chó săn, nó liền giành nhau ngử nghẻ inh ỏi. Ông hương lại nói: coi, mấy con chó chẳng có kiêng thịt như bay!

Trò Kiên bèn thưa cách chững chàng vui vẻ rằng: Thưa ông, bởi vì nó là chó, có biết lề luật cấm ăn thịt ngày nay đâu?

Mấy ông kia nghe vậy, thì đỏ mặt tía tai, song cũng cười rầm lên hết. Tức thì ông xã lại hỏi rằng: Chó có đạo ngày nay có kiêng thịt không?

Trò kiên thưa: Thưa ông, chó là loài vật dại, đời nào nó có đạo? Bằng về chó của kẻ có đạo nuôi, nếu ngày nay nó ở nhà, thì không ăn thịt, vì chủ nó kiêng thịt, thì có đâu cho nó ăn? Mà nếu nó đi vấy lối làng xóm, thì nó bạ chi ăn nấy, vì nó là loài chó.

Trò Kiên nói mấy lời ấy, làm cho mấy người có đạo xớ rớ đó xốn ý phải xấu hổ, nên lo chia phần thịt của mình săn, rồi xách đi không dám ở.

Thầy dòng và Thiên thần.

—o—

Xưa có một Thầy dòng, tên là Phô-li-tô, ngày kia đi với Thiên thần, thấy con ngựa chết rục bên đàng; liền bịt mũi, bước rảo qua cho mau. Thiên thần hỏi sao vậy, người thưa rằng: Thúi quá, chịu chẳng đặng.

Đi một đỗi nữa, gặp một người ăn mặc trau tria, xức thuốc thơm bay mùi phức phức, Thiên thần bịt mũi, bước rảo qua cho khỏi. Thầy ấy hỏi sao vậy, Thiên thần đáp rằng: Người dâm dục thúi quá, chịu không đặng.

Coi đó thì biết Thiên thần gớm đứa dâm dục là dường nào!

Ta phải ở với cha mẹ ta thể nào?

—o—

Ta phải thảo kính, vâng lời chịu lụy cùng giúp đỡ cha mẹ.

Ta phải cầu xin cho cha mẹ sống lâu sức khoẻ.

Cha mẹ dạy khuyên, sai khiến, chẳng nên trách móc phàn nàn.

Cha mẹ khó khăn, già cả, phải dưỡng nuôi thăm viếng. Của cha mẹ chẳng nên xớ bớt. Khi cha mẹ đau đớn, phải chạy thuốc thang. Khi cha mẹ chết, phải chôn cất cho xứng đáng, cùng cầu hồn xin lễ cho người đặng mau ra khỏi lửa Luyện tội, mà về Thiên đàng hưởng phước đời đời.

Mẹ đừng chết, mẹ nghé!

—o—

Con I-sa-ve Hiếu nên bốn tuổi, tánh nết thiệt thả. hằng học kinh với chị.

Trong nhà có mái gà được bảy tám con gà con, rủi ăn trộm bắt mất gà mẹ, bỏ mấy gà con chiu chít, chị em con Hiếu hằng ngày hốt tấm cho ăn. Con Hiếu mỗi ngày sắm soi sửa soạn cho mấy gà con; song nó cứ chết lần hồi, còn có vài con.

Ngày kia nhà bên xóm có người đờn bà chết; mẹ và chị con Hiếu đi tới cầu lễ, con Hiếu cũng đi theo. Cầu lễ một chặp lâu, chị con Hiếu rủ về. Đi dọc đàng con Hiếu nói với chị rằng: Nè, chị hai, ta về biểu mẹ chết cho vui, và ta có áo trắng mới.

Chị nó mắng rằng: Em nói bá láp, mẹ chết mà vui làm sao?

Con Hiếu rằng: Chớ chị không thấy bà kia chết, thì họ tới đông, đọc kinh om sòm vui quá! Lại mấy đứa con bà, đứa nào cũng có áo mới, bận tốt quá mà!

Chị nó rằng: Em khờ lắm, mẹ chết rồi, ai nuôi ta? Em coi mấy con gà con em tâng tiu đó, tại sao nó chết lần hết? là vì nó mất mẹ. Như mẹ ta có mất, thì ta cũng chết lần hồi, như mấy con gà con ấy.

Con Hiếu rằng; Oả, chết một bữa hay là vài bữa rồi thôi chớ?

Chị nó cười mà rằng: Hễ chết rồi, người ta đem chôn mất; không sống lại được; cũng như con gà mái, ăn trộm bắt mất luôn đi vậy.

Con Hiếu rằng: Có vậy thì thôi, chị đừng biểu mẹ chết hữ?

Con Hiếu về nhà chơi một chặp, thấy mẹ về, liền chạy ra ôm mà rằng: Mẹ đừng chết, mẹ nghé!

Mẹ bèn bồng con, hôn mà rằng: Con muốn cha mẹ đừng chết, thì hằng ngày con hãy cầu xin Rất thánh Trái tim Chúa cho cha mẹ sống mà nuôi con!

Con Hiếu dạ, và hằng ngày qui gối trước ảnh Trái tim Chúa đọc kinh cầu xin cho cha mẹ.

Cái nhà của tôi.

—o—

Nhà tôi có hai phòng và một nhà bếp. Một phòng để rước khách chuyện vãn, còn một phòng để ngủ.

Thợ mộc làm cái sườn nhà và đóng các cửa lớn cũng các cửa sổ. Thợ vôi thì xây vách và tô vôi cho trắng.

Ở nhà tôi có một bộ phản, một cái tủ, ít cái giường, ít cái bàn và vài cái ghế.

Nhà tôi có mấy tượng ảnh giấy treo trên vách, và một hình ảnh Rất thánh Trái tim Đức Chúa Giêgiu để trên tủ, có hai chơn đèn và hai bình bông hai bên.

Ở nhà bếp thì có nồi chảo, chén bát, đũa, muỗng và ít cái dao.

Gần bên nhà có một cái chuồng nuôi hai con trâu và bốn con bò. Nhà tôi không có con ngựa nào hết.

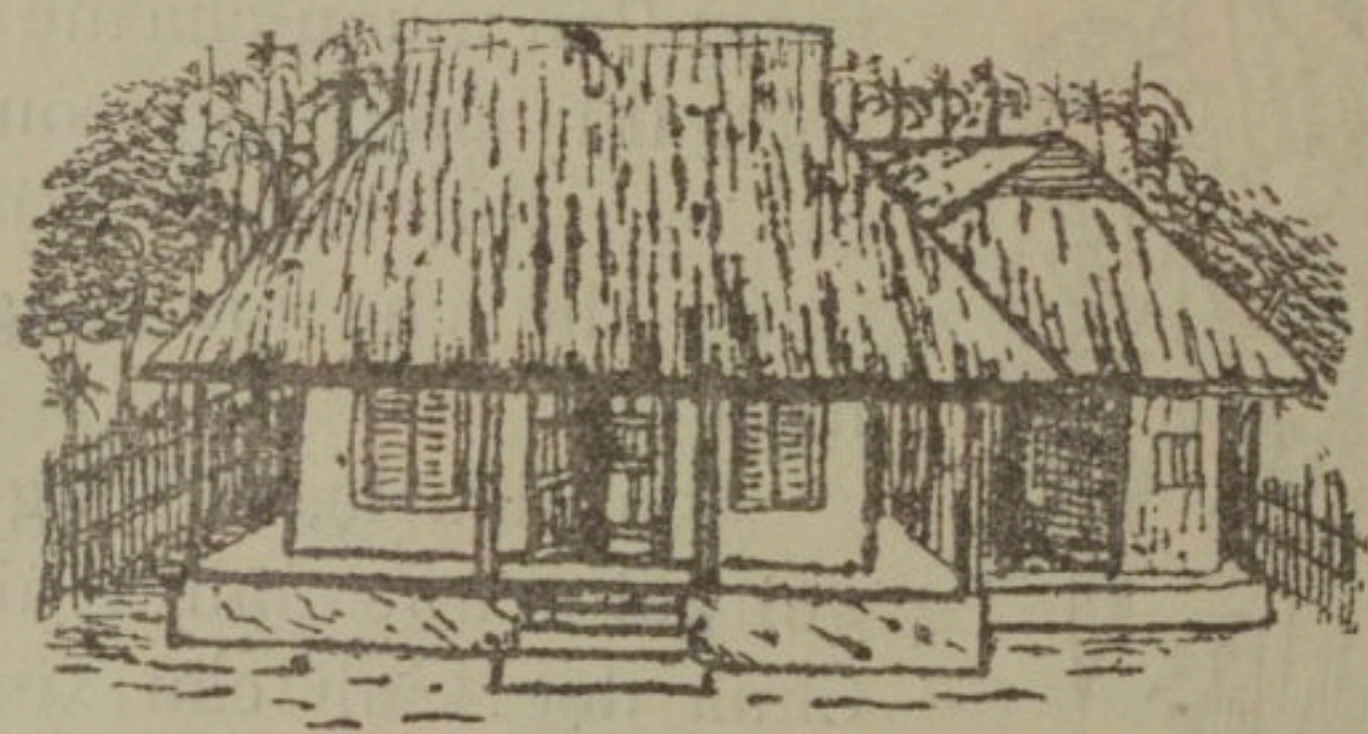

Chúng tôi có một cái cày, một cái bừa, một cái cuốc để làm ruộng đất. Cũng có mấy cái vòng hái, ít cái liềm để gặt lúa nữa.

Những người đờn ông thì cày bừa, còn những người đờn bà thì cấy lúa và làm cỏ.

Chớ tham lam ăn cắp

—o—

Thằng Lén đi học về ngang qua thấy ông Ngọ đang đào môn bạc hà (thứ người ta trồng dưới nước); bèn hỏi: Thưa ông, thứ môn nầy ăn được sao, ông?

Ông Ngọ rằng: Ăn ngon lắm, con ạ. Nấu canh mà ăn, hoặc nấu như nấu khoai, hoặc nướng chín mà ăn cũng ngon. Để ông cho con vài ba bụi đem về cho mẹ con nấu cho con ăn thử mà coi.

Thằng Lén mừng, dạ cám ơn ông lắm; đoạn lại xách ba bốn bụi đem về.

Mẹ nó thấy, thì liền hỏi: Môn đâu vậy con?

Nó thưa: Con đi về ngang qua, thấy ông Ngọ đang đào, con hỏi thử môn nầy ăn được hay sao? Ông nói ăn ngon lắm, rồi ổng cho con ít bụi, biểu đem về mẹ nấu ăn thử mà coi.

Mẹ nó rằng: Vậy thì tốt. Để mẹ nấu cho con ăn. Mẹ hỏi, vì sợ của con ăn trộm ăn cắp. Con đừng ăn cắp khi nào, nghe không con!

Thằng Lẻn dạ. Mẹ nấu môn ăn xong, rồi nó đi học chiều.

Chiều bữa ấy thầy giáo mắc việc, nên cho học trò về sớm. Thằng Lẻn nhớ môn hồi trưa ăn ngon lắm, bèn chạy u một hơi đến đám môn hồi mai, thấy vắng không ai, thấy còn một mớ môn bỏ sót chưa đào, bèn nhảy xuống nhổ, đem tuốt lên gò, kiếm củi kiếm lửa chất nướng chín, rồi lột ăn. Chẳng may nó nhổ nố môn nhảy (người ta bỏ, vì ăn ngứa lắm, hình nó cũng giống môn bạc hà), nó tưởng là môn người ta để chưa đào. Nó mới ních một củ vào khỏi cổ, nó ngứa làm sao quá chừng quá đỗi, van trời kêu đất, hai tay quào quấu móc họng, cũng còn ngứa; lật đật chạy về thú thiệt cùng cha mẹ. Làm báo đã bị ngứa cổ, bị xấu hổ, lại bị cha mẹ phạt nữa.

Ấy vậy, con nít phải ở thật thà, đừng có ăn trộm, ăn cắp mà mắt tội và phải xấu.

——o——

Con phải ở cùng người ta thể nào.

—o—

Con phải tôn kính các kẻ bề trên, là vua, quan, chức việc họ việc làng, chủ nhà cùng thầy dạy dỗ và những kẻ già nua tuổi tác.

Con chớ hề nói láo, nói phỉnh, nói trớ trinh, phải giữ sự thật thà luôn.

Con chớ ghen ghét, bỏ vạ, cáo gian, khinh dể, hờn giận, báo thù, cùng muốn hay là làm đều gì thiệt hại người ta.

Con đừng làm gương xấu, như nói tục tĩu, làm biếng, vân vân, cho kẻ khác theo đòi.

Con đừng tham lam của người ta, chớ ăn trộm ăn cắp, cùng đừng lường gạt ai; cũng chớ rủ ren xui giục kẻ khác ăn trộm ăn cắp nữa.

Nếu con thấy ai nghèo nàn thiếu thốn, mà con có của dư, con hãy làm phước bố thí cho nó; bằng con gặp ai buồn bực, thì hãy ra sức an ủi nó, hoặc nói đều gì vui cho nó bớt buồn.

Vì Chúa trên trời đã phán dạy: Cả và lề luật Người tóm lại trong hai sự nầy: thứ nhứt kính chuộng một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, thứ hai yêu người như mình ta vậy.

Đừng ham trau tria; chớ muốn vật lạ.

—o—

Con Lu-xi-a Phú và con Ca-ta-ri-nà Báu là chị em bạn, đi học với nhau một trường, về với nhau một ngõ, vì ở cùng nhau trong một xóm.

Con Phú là con nhà giàu, có chứng hay trau tria làm tốt, việc kinh sách, việc học chữ, việc làm bài thì dở; còn việc sửa soạn áo quần, vòng vàng, chuỗi hột, dầu thơm thì siêng lắm. Bởi vậy bài học không thuộc, bài làm không nhằm, bị cô giáo phạt hoài hoài.

Còn con Báu là con nhà nghèo, ăn mặc vừa lành lẽ sạch sẽ mà thôi; song siêng việc kinh sách, ham việc học hành, bài vở được cô giáo khen, nhiều phen lãnh phần thưởng nhứt. Lại tính nết hiền lành chơn chất, nên con Phú thương yêu lắm.

Ngày kia cô giáo chỉ bài cho các học trò trong trường về học ôn và bài về viết vào tập vở; cho phép ở nhà hai bữa mà học và làm bài, rồi tới trường sẽ nộp bài và đọc ôn.

Con Phú bèn rủ con Báu về nhà mình, rồi đưa vòng vàng chuỗi hột cho mang chơi, mua bánh mua thèo lèo cho ăn phỉ chí; chuyện vãn giỡn cười cảngày, quên lo đến bài ôn, bài phải làm đặng nộp.

Con Báu bởi chưa khi nào được mang đồ tốt ăn bánh ngon, phen nầy được, thì lấy làm vui vẻ mầng rỡ lắm; cả ngày những săm soi coi xâu chuỗi và cái vòng vàng, trong lòng lại mơ ước: chớ chi mình được mang luôn vậy mà chơi. Đến tối về nhà nghĩ lại cả ngày những chơi bởi vô lối, còn bài vở chưa học chưa làm, thì lo buồn, sợ cả đêm ngủ không được.

Sáng ngày con Phú qua rủ nó về nhà mình chơi nữa, thì nó trả lời: Cám ơn chị, tôi không dám qua nữa, vì ăn nố bánh thèo lèo, đeo nố vòng vàng chuỗi hột, thì không thuộc được bài, về ngủ cũng không yên, sợ mai bị phạt bị quở. Thôi để tôi ở nhà học ôn và làm bài cho xong đã.

Vậy nếu con nghèo thì theo phận nghèo, đừng ham đồ lạ; bằng con giàu có của, thì chớ ham trau tria, mà bê việc linh hồn cùng việc học.

Việc bổn phận phải giữ về chính mình con là thể nào.

——o——

Con chớ bao giờ tưởng đến; nói đến hay là làm đều gì thô tục. Cũng đừng nói lời hai ba ý mà cười chơi, chọc ghẹo, cấp đôi lưa cho nhau.

Con đừng ở không nhưng bao giờ, vì sự ở nhưng là cội rễ mọi sự dữ. Vậy lúc ở trường học mà về nhà, nhứt là nhằm khi nghỉ lâu, như mấy ngày nghỉ hay là tháng nghỉ, con phải kiếm việc mà làm giúp đỡ cha mẹ. Bằng không có việc, thì con hãy đọc sách, học kinh, thiên, nghĩa lý. Song con không nên xem sách hoa tình bao giờ.

Con cũng đừng kết bạn cùng mấy đứa hoang hay nói tục tĩu, vì lần hồi nó sẽ bày con làm nhiều đều xấu xa tội lỗi, mà Đức Chúa Trời và người ta chẳng còn thương con nữa.

——o——

Cách tính tuổi cho dễ

Năm annam	*Năm tây*	*mấy tuổi*	*Năm annam*	*Năm tây*	*mấy tuổi*
Giáp tí	1924	1	Giáp ngọ	1894	31
Quí hợi	1923	2	Quí tị	1893	32
Nhâm tuất	1922	3	Nhâm thìn	1892	33
Tân dậu	1921	4	Tân mẹo	1891	34
Canh thân	1920	5	Canh dần	1890	35
Kỷ mùi	1919	6	Kỷ sửu	1889	36
Mậu ngọ	1918	7	Mậu tí	1888	37
Đinh tị	1917	8	Đinh hợi	1887	38
Bính thìn	1916	9	Bính tuất	1886	39
Ất mẹo	1915	10	Ất dậu	1885	40
Giáp dần	1914	11	Giáp thân	1884	41
Quí sửu	1913	12	Qui mùi	1883	42
Nhâm tí	1912	13	Nhâm ngọ	1882	43
Tân hợi	1911	14	Tân tị	1881	44
Canh tuất	1910	15	Canh thìn	1880	45
Kỷ dậu	1909	16	Kỷ mẹo	1879	46
Mậu thân	1908	17	Mậu dần	1878	47
Đinh mùi	1907	18	Đinh sửu	1877	48
Bính ngọ	1906	19	Bính tí	1876	49
Ất tị	1905	20	Ất hợi	1875	50
Giáp thìn	1904	21	Giáp tuất	1874	51
Quí mẹo	1903	22	Quí dậu	1873	52
Nhâm dần	1902	23	Nhâm thân	1872	53
Tân sửu	1901	24	Tân mùi	1871	54
Canh tí	1900	25	Canh ngọ	1870	55
Kỷ hợi	1899	26	Kỷ tị	1869	56
Mậu tuất	1898	27	Mậu thìn	1868	57
Đinh dậu	1897	28	Đinh mẹo	1867	58
Bính thân	1896	29	Bính dần	1866	59
Ất mùi	1895	30	Ất sửu	1865	60
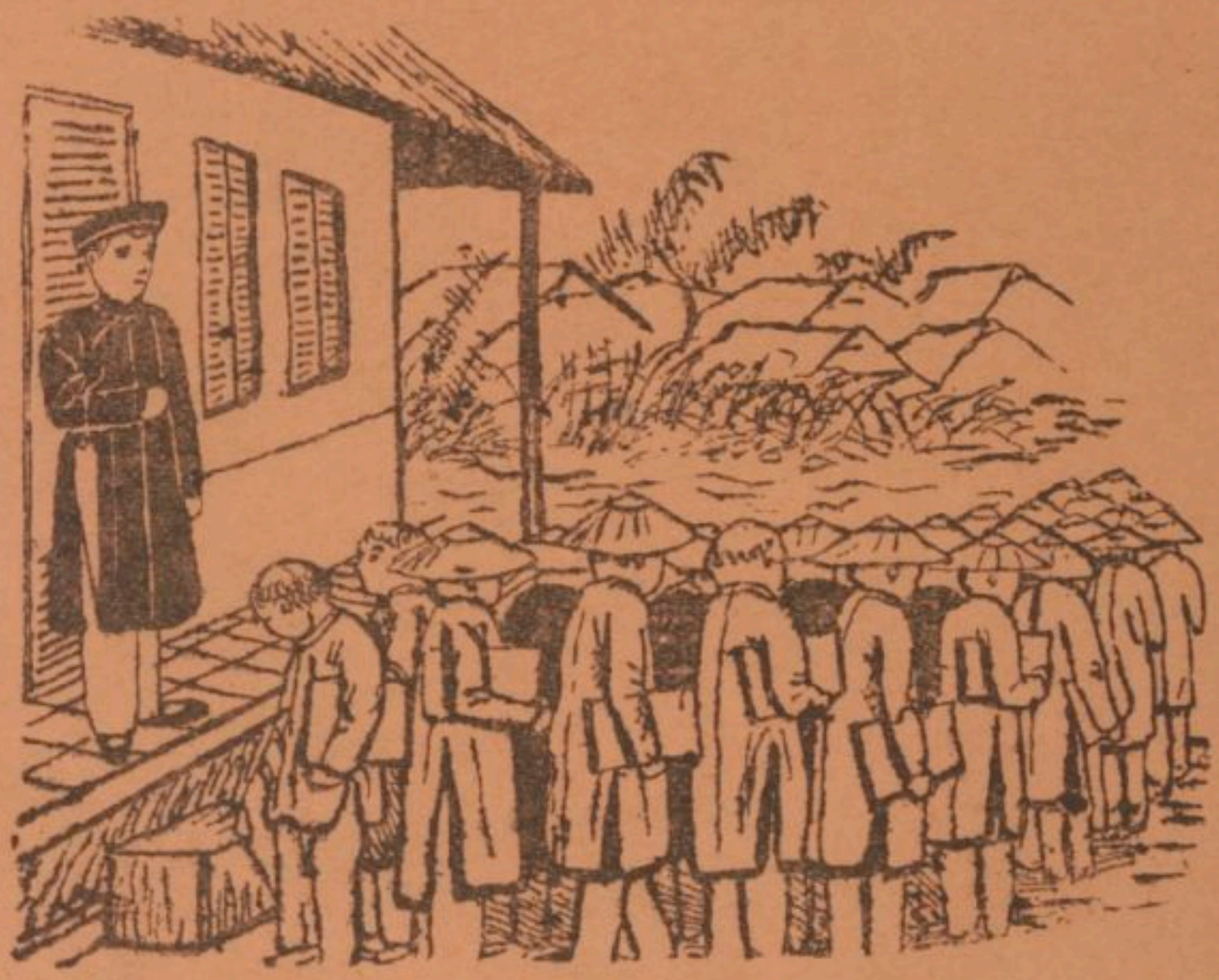
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE RF IMPRIMÉS